

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2021

*“V/v: ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô;
2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê – Thư ký Tòa án nhân thành phố PT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 225A/2021/TB-TA ngày 20/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2021/QĐST-DS ngày 09/12/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bị đơn: Ông Lê Duy K, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố 1, phường BH, Tp.PT, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoàng Thị Kim N, trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: tôi và ông Lê Duy K tự nguyện tìm hiểu yêu thương sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BH, thành

phố PT, tỉnh Bình Thuận vào ngày 31/3/2018. Quá trình chung sống giữa chúng tôi thời gian đầu hạnh phúc nhưng những năm gần đây sau khi sinh con thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp về cách sống, quan điểm sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng 2 không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa chúng tôi đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Duy K.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung là Lê Hoàng Kim T, sinh ngày 12/9/2018

Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Lê Duy K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Kim N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Duy K vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim N được ly hôn với ông Lê Duy K. Về con chung: Giao 01 người con chung là Lê Hoàng Kim T, sinh ngày 12/9/2018 cho bà Hoàng Thị Kim N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không yêu cầu ông Lê Duy K cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Duy K có nơi cư trú tại thôn khu phố 1, phường BH thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kim N về việc “Ly hôn, nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Tòa án đã tổng đạt trực tiếp cho bị đơn các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn bỏ mặc không đến Tòa, không tham gia các phiên hòa giải cũng không tham

gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đảm bảo quyền chính đáng, hợp pháp cho nguyên đơn.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hoàng Thị Kim N và ông Lê Duy K tự nguyện tìm hiểu yêu thương sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn 33/2018 vào ngày 31/3/2018. Quá trình giải quyết vụ án và theo đơn khởi kiện, bà N trình bày giữa 2 vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông K không đến Tòa, không tham gia hòa giải cũng không tham gia phiên tòa, như vậy ông K đã tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình đồng thời cũng chứng tỏ ông K không còn mặn mà với mối quan hệ hôn nhân này.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà N là chính đáng và thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu xin ly hôn của bà N được chấp nhận.

- **Về con chung:** Bà N, ông K có 01 người con chung là Lê Hoàng Kim T, sinh ngày 12/9/2018. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ cháu Thư hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, cho nên giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị Kim N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dưỡng của bà N. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kim N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Kim N được ly hôn ông Lê Duy K

- Về con chung: Bà N, ông K có 1 con chung là Lê Hoàng Kim T, sinh ngày 12/9/2018 (giới tính: nữ)

Sau khi ly hôn giao con chung cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N chưa yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà N và ông K vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0003938 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bà Hoàng Thị Kim N, ông Lê Duy K là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.PT;
- Chi cục THA dân sự TP.PT;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Dũng